TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST-DS	*Yên Dũng, ngày 06 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Văn S, xã Đồng P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đông T, xã Tiến D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Cao Đ - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Hồng G, xã Đức G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Thuận L, xã Tiến D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị B, chị Hoàng Thị P, chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Q số tiền đặt cọc là 660.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền phạt cọc. Tổng cộng là 670.000.000 đồng.

Thời hạn thanh toán, cụ thể như sau:

+ Ngày 01/9/2023 chị B trả anh Q 200.000.000 đồng

+ Ngày 30/11/2023 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/02/2024 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/5/2024 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/8/2024 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/11/2024 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+Ngày 30/02/2025 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+Ngày 30/5/2025 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+Ngày 30/8/2025 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/10/2025 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/12/2025 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/02/2026 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/04/2026 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/06/2026 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+Ngày 30/08/2026 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/10/2026 chị B trả anh Q 30.000.000 đồng

+ Ngày 30/12/2026 chị B trả anh Q 20.000.000 đồng

2.2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 7.700.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0009931 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên D. Hoàn trả anh Nguyễn Văn Q 13.150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

- Chị Nguyễn Thị B phải chịu 7.700.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi anh Q là bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu chị B là bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho anh Q số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành còn phải trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc G;*
- *Chi Cục THADS huyện Yên D;*
- *VKS ND huyện Yên D;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh